



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Ngọc Diệp	Chủ tịch
Ông Phan Trung Nam	Thành viên
Bà Vũ Thị Minh Thục	Thành viên
Ông Vũ Hân	Thành viên
Ông Bùi Quốc Thịnh	Thành viên
Ông Hoàng Minh Sơn	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trang Thị Kiều Thiên	Trưởng ban
Ông Chu Thế Hoàng	Thành viên
Bà Âu Thị Chi	Thành viên

**Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Phan Trung Nam.

**Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Trung Nam - Tổng Giám đốc.

**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.





Số: 14-2/VACO/BCKIT.NV2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "Báo cáo tài chính hợp nhất").

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do các gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>240.465.016.552</b>	<b>252.520.492.067</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>8.162.597.770</b>	<b>17.538.193.775</b>
1. Tiền	111		6.162.597.770	15.533.262.268
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	2.004.931.507
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>105.698.093.090</b>	<b>136.269.371.166</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	105.698.093.090	136.269.371.166
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.409.398.054</b>	<b>50.398.120.570</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	67.493.127.926	74.361.105.486
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		924.219.527	865.337.095
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		251.475.750	251.475.750
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	24.703.859.722	45.301.934.438
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(67.963.284.871)	(70.381.732.199)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>89.409.656.089</b>	<b>41.913.425.312</b>
1. Hàng tồn kho	141		97.377.302.092	41.968.005.391
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.967.646.003)	(54.580.079)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.785.271.549</b>	<b>6.401.381.244</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	88.097.272	112.019.761
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.650.236.691	4.985.833.381
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	11	1.046.937.586	1.303.528.102
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>181.884.711.618</b>	<b>205.427.576.687</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>21.049.000.000</b>	<b>21.049.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	21.049.000.000	21.049.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.065.917.441</b>	<b>8.306.784.185</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	7.065.917.441	8.306.784.185
- Nguyên giá	222		129.538.345.206	129.538.345.206
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(122.472.427.765)	(121.231.561.021)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		3.057.090.120	3.057.090.120
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.057.090.120)	(3.057.090.120)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>145.924.760.708</b>	<b>167.694.153.172</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	14	145.924.760.708	167.694.153.172
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.845.033.469</b>	<b>8.377.639.330</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	7.784.220.396	8.103.270.169
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	60.813.073	274.369.161
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>422.349.728.170</b>	<b>457.948.068.754</b>



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	209.391.918.542	348.049.087.044
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10		209.391.918.542	348.049.087.044
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	206.724.501.877	335.157.950.458
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.667.416.665	12.891.136.586
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	15.438.849.400	8.434.128.634
6. Chi phí tài chính	22	27	9.827.119.301	11.607.243.772
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.830.924.806	8.604.855.662
7. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	24		35.264.501.820	77.945.886.790
8. Chi phí bán hàng	25	28	3.914.965.963	4.786.269.615
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	8.762.914.783	7.518.938.462
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		30.865.767.838	75.358.700.161
11. Thu nhập khác	31		478.698.067	352.911.864
12. Chi phí khác	32		100.317.269	98.738.945
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		378.380.798	254.172.919
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		31.244.148.636	75.612.873.080
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		213.556.088	762.872.172
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		31.030.592.548	74.850.000.908
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		31.051.459.773	74.863.764.842
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		(20.867.225)	(13.763.934)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.598	3.766



Phan Trung Nam  
Tổng Giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Trần Thị Phụng  
Kế toán trưởng/Người lập biểu

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước - Công ty Nhựa Việt Nam theo Quyết định số 2575/QĐ-BCN ngày 26 tháng 7 năm 2007 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và Quyết định số 4824/QĐ-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ Công thương. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300381966 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2008. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 29 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 49 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 48 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm từ nhựa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá; Tổ chức sự kiện và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- In ấn, quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu;
- Bán lẻ hàng hoá trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tái chế phế liệu, nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải hành khách đường bộ khác, bốc xếp hàng hoá;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (Trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm, bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh sản phẩm từ nhựa.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (Trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Các khoản đầu tư tài chính không có giá niêm yết trên thị trường, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này cho mục đích trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất do Thông tư số 210/2009/TT-BTC, các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam không đưa ra hướng dẫn về phương pháp xác định giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá niêm yết trên thị trường;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (Ngoài các mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy; do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Góp vốn liên doanh**

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào Báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u> <u>(Số năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 38
Máy móc, thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

***Quyền sử dụng đất***

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng có thời hạn, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

***Chương trình phần mềm máy tính***

Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian sử dụng hữu ích.

**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán: Phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả: Phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác: Phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu:*** Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các bên liên quan của Công ty gồm:

**Bên liên quan**

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước - Công ty TNHH  
Công ty Cổ phần Nhựa Văn Đồn  
Công ty TNHH Liên doanh Việt Thái Plastchem  
Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina  
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

Cổ đông lớn  
Công ty liên kết  
Công ty liên doanh  
Công ty liên doanh  
Thành viên chủ chốt



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**7. PHẢI THU KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<i>a) Phải thu khác là bên liên quan</i>	<i>20.749.932.000</i>	<i>41.539.932.000</i>
Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina - Lợi nhuận được chia	20.250.000.000	41.040.000.000
Công ty Cổ phần Nhựa Vân Đồn - Cổ tức được chia	499.932.000	499.932.000
<i>b) Phải thu ngắn hạn đối tượng khác</i>	<i>3.953.927.722</i>	<i>3.762.002.438</i>
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	271.400.000	82.400.000
Lãi dự thu	1.786.215.069	1.928.305.554
Các khoản khác	1.896.312.653	1.751.296.884
<i>c) Phải thu dài hạn khác</i>	<i>21.049.000.000</i>	<i>21.049.000.000</i>
Công ty Cổ phần Nhựa Thăng Long (i)	21.000.000.000	21.000.000.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn	49.000.000	49.000.000
<b>Cộng</b>	<b>45.752.859.722</b>	<b>66.350.934.438</b>

- (i) Đây là khoản góp vốn đầu tư vào Dự án "Trụ sở, văn phòng, trưng bày sản phẩm, nhà để xe và nhà ở để bán cho cán bộ công nhân viên" tọa lạc tại số 360 đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội của Công ty Cổ phần Nhựa Thăng Long với số tiền góp vốn là 21 tỷ VND (bằng hình thức bù trừ công nợ). Dự án đã được phê duyệt đầu tư và xây dựng nhưng do tình hình tài chính khó khăn nên Công ty Cổ phần Nhựa Thăng Long đã ký hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn dự án cho Công ty Cổ phần Đông Thịnh Phát để tiếp tục thực hiện dự án. Tuy nhiên, do thay đổi một số thủ tục của dự án nên đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất dự án vẫn chưa hoàn tất việc chuyển nhượng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	3.687.452.250	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	12.882.438.717	(453.873.273)	10.591.426.981	-
Công cụ, dụng cụ	1.181.429	-	886.786	-
Thành phẩm	16.305.390.728	(845.042.783)	17.989.731.700	-
Hàng hóa	64.500.838.968	(6.668.729.947)	13.385.959.924	(54.580.079)
<b>Cộng</b>	<b>97.377.302.092</b>	<b>(7.967.646.003)</b>	<b>41.968.005.391</b>	<b>(54.580.079)</b>

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 7.967.646.003 VND (Năm 2021: 54.580.079 VND) để dự phòng cho giá trị hàng tồn kho bị suy giảm giá trị thuần.

Như trình bày tại Thuyết minh số 19, toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh tại công ty con được dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Bình Dương. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, hàng tồn kho của Công ty con có giá trị là 29.189.010.874 VND.

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>88.097.272</b>	<b>112.019.761</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	34.701.273	99.166.669
Chi phí trả trước khác	53.395.999	12.853.092
<b>b) Dài hạn</b>	<b>7.784.220.396</b>	<b>8.103.270.169</b>
Tiền thuê đất trả trước (i)	7.601.543.238	7.854.207.390
Chi phí trả trước khác	182.677.158	249.062.779
<b>Cộng</b>	<b>7.872.317.668</b>	<b>8.215.289.930</b>

- (i) Trong đó, khoản tiền thuê đất trả trước tại Lô K-3-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.888.640.215 VND của Công ty con - Công ty Cổ phần Nhựa Việt Phước được dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Bình Dương (Xem Thuyết minh số 19).

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
<b>a) Phải thu</b>	<b>1.303.528.102</b>	<b>399.406.246</b>	<b>(142.815.730)</b>	<b>1.046.937.586</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	257.674.989	-	-	257.674.989
Các loại thuế khác	350.083	-	-	350.083
Tiền thuê đất	1.045.503.030	399.406.246	(142.815.730)	788.912.514
<b>b) Phải nộp</b>	<b>10.479.319.780</b>	<b>23.231.508.763</b>	<b>(23.703.522.149)</b>	<b>10.007.306.394</b>
Thuế giá trị gia tăng	401.321.057	11.813.698	(413.134.755)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	22.720.492.984	(22.720.492.984)	-
Thuế thu nhập cá nhân	91.082.514	404.178.883	(474.871.212)	20.390.185
Các loại thuế khác (i)	9.986.916.209	95.023.198	(95.023.198)	9.986.916.209
<b>Cộng</b>	<b>10.479.319.780</b>	<b>23.231.508.763</b>	<b>(23.703.522.149)</b>	<b>10.007.306.394</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	<u>2.646.960.000</u>	<u>410.130.120</u>	<u>3.057.090.120</u>
Số dư cuối năm	<u>2.646.960.000</u>	<u>410.130.120</u>	<u>3.057.090.120</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	<u>2.646.960.000</u>	<u>410.130.120</u>	<u>3.057.090.120</u>
Số dư cuối năm	<u>2.646.960.000</u>	<u>410.130.120</u>	<u>3.057.090.120</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư đầu năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Số dư cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 với giá trị là 3.057.090.120 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 3.057.090.120 VND).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số đầu năm	274.369.161	1.037.241.333
Chuyển sang lợi nhuận/(lỗ) trong năm	(213.556.088)	(762.872.172)
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>60.813.073</b>	<b>274.369.161</b>

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh do Công ty tiến hành trích dự phòng nợ phải thu khó đòi cao hơn quy định hiện hành. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

**16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả cho các đối tượng khác	3.977.111.466	3.977.111.466	4.874.219.396	4.874.219.396
<b>Cộng</b>	<b>3.977.111.466</b>	<b>3.977.111.466</b>	<b>4.874.219.396</b>	<b>4.874.219.396</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.390.032.591	1.822.261.832
Các khoản trích trước khác	1.640.196.000	1.640.196.000
<b>Cộng</b>	<b>3.030.228.591</b>	<b>3.462.457.832</b>

**18. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
<b>a) Phải trả khác ngắn hạn</b>	<b>1.207.926.230</b>	<b>39.427.580.674</b>
Tài trợ nhập khẩu phải trả	-	38.201.283.625
Kinh phí công đoàn, các khoản bảo hiểm	113.623.676	96.883.536
Nhận ký quỹ	79.200.000	79.200.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.015.102.554	1.050.213.513
<b>b) Phải trả khác dài hạn</b>	<b>481.128.800</b>	<b>481.128.800</b>
Nhận ký quỹ	481.128.800	481.128.800
<b>Cộng</b>	<b>1.689.055.030</b>	<b>39.908.709.474</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM  
300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13,  
Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	VND	VND	VND	VND	VND
Lãi trong năm	194.289.130.000	199.031.463	(3.163.335.534)	112.254.085	191.437.080.014
Thù lao HĐQT và BKS tại Công ty con	-	-	74.863.764.842	(13.763.934)	74.850.000.908
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(113.447.934)	(552.066)	(114.000.000)
Điều chỉnh phần sở hữu trong Công ty liên doanh	-	-	(1.946.000.000)	-	(1.946.000.000)
Số dư cuối năm trước	194.289.130.000	199.031.463	69.638.315.678	-	(2.665.696)
Lãi trong năm	-	-	31.051.459.773	97.938.085	264.224.415.226
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	(1.691.000.000)	(20.867.225)	31.030.592.548
Thù lao HĐQT và BKS tại Công ty con	-	-	(113.447.934)	-	(1.691.000.000)
Số dư cuối kỳ này	194.289.130.000	199.031.463	98.885.327.517	(552.066)	(114.000.000)
				76.518.794	293.450.007.774

(i) Theo Nghị Quyết số 28.22/NQ-NVN-ĐHĐCĐTN ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty mẹ, Đại hội đã thông qua phương án trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng người quản lý từ phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 với số tiền là 1.691.000.000 VND.

**Vốn điều lệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chi tiết vốn điều lệ đã được góp như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước - Công ty TNHH	12.794.342	65,9%	12.794.342	65,9%
Các cổ đông khác	6.634.571	34,1%	6.634.571	34,1%
<b>Cộng</b>	<b>19.428.913</b>	<b>100%</b>	<b>19.428.913</b>	<b>100%</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.634.894.020	23.485.466.872
Chi phí nhân công	9.965.835.318	11.006.520.720
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.493.530.896	1.522.843.380
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.180.104.918	7.275.347.238
Chi phí khác	1.035.859.663	(1.483.474.711)
<b>Cộng</b>	<b>43.310.224.815</b>	<b>41.806.703.499</b>

**26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	9.070.917.951	7.752.748.671
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.367.931.449	681.379.963
<b>Cộng</b>	<b>15.438.849.400</b>	<b>8.434.128.634</b>

**27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	5.830.924.806	8.604.855.662
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.318.899.180	3.002.388.110
Chi phí tài chính khác	1.677.295.315	-
<b>Cộng</b>	<b>9.827.119.301</b>	<b>11.607.243.772</b>

**28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<i>a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</i>		
Chi phí nhân viên	1.576.252.635	1.975.268.141
Chi phí khấu hao TSCĐ	73.484.448	73.484.448
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.041.423.537	2.612.792.128
Các khoản chi phí bán hàng khác	223.805.343	124.724.898
<b>Cộng</b>	<b>3.914.965.963</b>	<b>4.786.269.615</b>
<i>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</i>		
Chi phí nhân viên	5.858.778.501	6.273.254.981
Chi phí khấu hao TSCĐ	265.217.873	266.490.879
Hoàn nhập dự phòng	(2.418.447.328)	(3.373.286.406)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.257.991.739	2.161.359.461
Các khoản chi phí QLDN khác	2.799.373.998	2.191.119.547
<b>Cộng</b>	<b>8.762.914.783</b>	<b>7.518.938.462</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Các loại công cụ tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.162.597.770	8.162.597.770	17.538.193.775	17.538.193.775
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	105.698.093.090	105.698.093.090	136.269.371.166	136.269.371.166
Phải thu khách hàng và phải thu khác	46.079.101.872	46.079.101.872	71.315.706.820	71.315.706.820
Các khoản ký quỹ	320.400.000	320.400.000	131.400.000	131.400.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>160.260.192.732</b>	<b>160.260.192.732</b>	<b>225.254.671.761</b>	<b>225.254.671.761</b>
<b>Công nợ tài chính</b>				
Các khoản vay	106.254.403.772	106.254.403.772	131.248.518.867	131.248.518.867
Phải trả người bán và Phải trả khác	4.992.214.020	4.992.214.020	44.125.716.534	44.125.716.534
Chi phí phải trả	3.030.228.591	3.030.228.591	3.462.457.832	3.462.457.832
Các khoản nhận ký quỹ	560.328.800	560.328.800	560.328.800	560.328.800
<b>Tổng cộng</b>	<b>114.837.175.183</b>	<b>114.837.175.183</b>	<b>179.397.022.033</b>	<b>179.397.022.033</b>

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như Thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.538.193.775	-	17.538.193.775
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	136.269.371.166	-	136.269.371.166
Phải thu khách hàng và phải thu khác	50.266.706.820	21.049.000.000	71.315.706.820
Các khoản ký quỹ	131.400.000	-	131.400.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>204.205.671.761</b>	<b>21.049.000.000</b>	<b>225.254.671.761</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Các khoản vay	131.248.518.867	-	131.248.518.867
Phải trả người bán và Phải trả khác	44.125.716.534	-	44.125.716.534
Chi phí phải trả	3.462.457.832	-	3.462.457.832
Các khoản nhận ký quỹ	79.200.000	481.128.800	560.328.800
<b>Tổng cộng</b>	<b>178.915.893.233</b>	<b>481.128.800</b>	<b>179.397.022.033</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>25.289.778.528</b>	<b>20.567.871.200</b>	<b>45.857.649.728</b>

Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**32. NGHIỆP VỤ VÀ SỔ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, ngoài các sổ dư với các bên liên quan tại các Thuyết minh số 6, 7, 8, 14 và 20, Công ty còn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Công ty TNHH Liên doanh Việt Thái Plastchem</b>		
Lợi nhuận được chia	10.039.494.284	13.363.900.866
Lợi nhuận được chi trả	10.039.494.284	13.363.900.866
Doanh thu hoa hồng	1.630.559.986	-
<b>Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina</b>		
Lợi nhuận được chia	46.994.400.000	52.489.200.000
Lợi nhuận được chi trả	67.784.400.000	41.029.200.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**  
300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13,  
Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**34. SỐ LIỆU SO SÁNH**

- (ii) **Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:** Trình bày lại lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh năm trước (kỳ so sánh) theo phương pháp gián tiếp theo quy định tại Thông tư số 202/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.



Phan Trung Nam  
Tổng Giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Trần Thị Phụng  
Kế toán trưởng/Người lập biểu

-----

-----oOo-----

Số: 33.23/TTr-NVN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2023

## TỜ TRÌNH SỐ 1 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các vấn đề thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua các vấn đề sau:

#### **1. Vấn đề 1: Thông qua báo cáo thường niên năm 2022, bao gồm:**

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;
4. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Với một số chỉ tiêu chính của Báo cáo thường niên năm 2022 như sau:

- |                                 |   |                 |
|---------------------------------|---|-----------------|
| - Tổng doanh thu riêng Công ty  | : | 251,67 tỷ đồng. |
| - Doanh thu thuần riêng Công ty | : | 178,75 tỷ đồng. |
| - Lợi nhuận trước thuế riêng    | : | 51,60 tỷ đồng.  |
| - Lợi nhuận sau thuế riêng      | : | 51,38 tỷ đồng.  |
| - Cổ tức                        | : | 0 %.            |

#### **2. Vấn đề 2: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

- |                                 |   |                 |
|---------------------------------|---|-----------------|
| - Tổng doanh thu riêng Công ty  | : | 224,88 tỷ đồng. |
| - Doanh thu thuần riêng Công ty | : | 187,00 tỷ đồng. |
| - Lợi nhuận trước thuế riêng    | : | 14,20 tỷ đồng.  |





- Lợi nhuận sau thuế riêng : 14,14 tỷ đồng.

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức trích lập các quỹ nếu có năm 2023.

**3. Vấn đề 3: Thông qua thù lao của HĐQT và tiền lương, thù lao của BKS năm 2023**

Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Không chi thù lao đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị và thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.
- Tổng thù lao của các thành viên HĐQT không chuyên trách: 294.000.000 đồng.
- Tổng thù lao của các thành viên BKS không chuyên trách và tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách là Trưởng BKS: 441.000.000 đồng (Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty).

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam xem xét và biểu quyết thông qua.

**Chủ tịch HĐQT**



**Lê Ngọc Diệp**

**CTY CP NHỰA VIỆT NAM**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

-----oOo-----

Số: 34.23/TTr-NVN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2023

**TỜ TRÌNH SỐ 2 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Các vấn đề thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022:

- Lợi nhuận trước thuế riêng Công ty	: 51,600 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế riêng Công ty	: 51,386 tỷ đồng
- Chia cổ tức	: 0 %
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1,043 tỷ đồng
- Trích Quỹ thưởng Người quản lý	: 0,202 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	: 54,050 tỷ đồng.

Giao cho Tổng Giám đốc căn cứ quy định pháp luật và quy định của Công ty để quyết định cụ thể về việc quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Người quản lý trong phạm vi mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi nêu trên.

Kính trình HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam xem xét và biểu quyết thông qua.

**Chủ tịch HĐQT**



**Lê Ngọc Diệp**



**TỜ TRÌNH SỐ 3 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 - 2028**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua các vấn đề sau:

**1. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và các thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023:**

a. Miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các ông, bà:

- |                        |                            |
|------------------------|----------------------------|
| - Bà: Lê Ngọc Diệp     | - Chủ tịch HĐQT.           |
| - Ông: Phan Trung Nam  | - Thành viên HĐQT.         |
| - Bà: Vũ Thị Minh Thục | - Thành viên HĐQT.         |
| - Ông: Hoàng Minh Sơn  | - Thành viên HĐQT.         |
| - Ông: Vũ Hân          | - Thành viên độc lập HĐQT. |
| - Ông: Bùi Quốc Thịnh  | - Thành viên độc lập HĐQT. |

b. Miễn nhiệm các thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các ông, bà:

- |                            |                   |
|----------------------------|-------------------|
| - Bà: Trang Thị Kiều Thiên | - Trưởng BKS.     |
| - Bà: Âu Thị Chi           | - Thành viên BKS. |
| - Ông: Chu Thế Hoàng       | - Thành viên BKS. |

**Không biểu quyết do các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 đã hết nhiệm kỳ, không cần phải biểu quyết miễn nhiệm**

**2. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:**

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.
- Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên.



Cơ cấu: Theo sự đề cử, ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử theo Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**3. Thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 như sau:**

**3.1. Ứng viên bầu thành viên HĐQT**

**a. Ứng viên bầu thành viên HĐQT:**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác/ Chức vụ
1	Lê Ngọc Diệp	1976	H17, tổ 28, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Thạc sĩ	- Phó Trưởng ban Đầu tư 4 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023
2	Phan Trung Nam	1985	KA25D Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam
3	Vũ Thị Minh Thục	1979	Phòng 113 - B1 - Ngõ 203 Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Thạc sĩ	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023; Người phụ trách quản trị Công ty; Trưởng Phòng Kế hoạch và Đầu tư
4	Hoàng Minh Sơn	1981	S2.0808, Vinhomes Symphony Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Kỹ sư	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023

0381  
ÔNG T  
Ổ PHẢ  
NHỰA  
T NA  
TP. HỒ C



b. Ứng viên bầu thành viên độc lập HĐQT:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác/ Chức vụ
1	Bùi Quốc Thịnh	1985	3/6 Phan Tây Hồ, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023

3.2. Ứng viên bầu thành viên BKS

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác/ Chức vụ
1	Đặng Sơn Nguyệt Thảo	1984	7/35 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Thạc sĩ	Chuyên viên Ban Đầu tư 4 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
2	Võ Hoàng Anh Tuấn	1985	C132/210A Đoàn Văn Bơ, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sales Audit Manager Công ty cổ phần Sữa Quốc tế
3	Lê Thị Lộc Uyên	1991	34 Huỳnh Đăng Thơ, Quy Nhơn, Bình Định	Cử nhân	CV văn phòng Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Diệp**



**CTY CP NHỰA VIỆT NAM**  
**BAN KIỂM SOÁT**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----oOo-----

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2023*

**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

- Căn cứ Điều 139 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 xem xét, thông qua danh sách đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty theo danh sách sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO);
2. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM);
3. Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C (A&C);
4. Công ty TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM);
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Trang Thị Kiều Thiên**





**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM – VINAPLAST**

Địa chỉ: 300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 39453301/ Fax: (028) 39453298/

E-mail: [vinaplast@vinaplast.com.vn](mailto:vinaplast@vinaplast.com.vn) / website: [vinaplast.com.vn](http://vinaplast.com.vn)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

## **QUY CHẾ BẦU CỬ**

*(V/v: Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028)*

- Căn cứ Điều 139 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam.

Ban kiểm phiếu và bầu cử kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023, ngày 19 tháng 06 năm 2023 như sau:

### **1. Số lượng thành viên HĐQT/ BKS cần bầu:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu là: 05 thành viên, bao gồm 04 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu là: 03 thành viên.

### **2. Nguyên tắc bầu cử:**

- Trước khi tiến hành bầu cử, Đại hội đồng cổ đông phải thông qua:
- + Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị bao gồm danh sách các ứng viên vị trí thành viên Hội đồng quản trị và danh sách các ứng viên vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- + Danh sách ứng viên Ban kiểm soát bao gồm các ứng viên vị trí thành viên Ban kiểm soát.
- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu tham gia bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát cần bầu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc chia cho nhiều ứng cử viên khác nhau.
- Việc kiểm tra, thống kê phiếu bầu được thực hiện theo nội dung hướng dẫn cách bầu dồn phiếu ghi trên phiếu bầu.
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định trong số các ứng viên vị trí thành viên Hội đồng quản trị, theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ 04 thành viên Hội đồng quản trị cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần của Công ty hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của Công ty ngang nhau thì Đại hội sẽ

biểu quyết trực tiếp để lựa chọn một người trong số các ứng viên này tính theo tỷ lệ biểu quyết đồng ý cao nhất.

- Người trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định trong số các ứng viên vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị, theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, ứng viên có số phiếu bầu cao nhất sẽ được lựa chọn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì Đại hội sẽ biểu quyết trực tiếp để lựa chọn một người trong số các ứng viên này tính theo tỷ lệ biểu quyết đồng ý cao nhất.
- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ 03 thành viên Ban kiểm soát cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần của Công ty hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của Công ty ngang nhau thì Đại hội sẽ biểu quyết trực tiếp để lựa chọn một người trong số các ứng cử viên này tính theo tỷ lệ biểu quyết đồng ý cao nhất.

### **3. Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ:**

- Phiếu bầu hợp lệ là các phiếu thực hiện đúng hướng dẫn cách bầu đôn phiếu ghi trên phiếu bầu, trừ các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ dưới đây.
- Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu:
  - + Phiếu không có dấu treo của Công ty.
  - + Phiếu tẩy xóa, viết thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - + Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên vượt quá tổng số phiếu tham gia bầu cử của cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ**





## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM – VINAPLAST

Địa chỉ: 300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 39453301

Fax: (028) 39453298

E-mail: [vinaplast@vinaplast.com.vn](mailto:vinaplast@vinaplast.com.vn)

Website: [vinaplast.com.vn](http://vinaplast.com.vn)

Số: 20.23/CV – NVN- HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2023

### **ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2023-2028**

**Kính gửi: Quý Cổ Đông Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam**

Do nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2018-2023 tính đến nay đã hết thời hạn, do vậy Công ty thông báo đến quý Cổ đông về điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử, đề cử và điều kiện, tiêu chuẩn của ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 để bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 như sau:

**1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát**

Căn cứ Khoản 3 Điều 11 và Khoản 2 Điều 24, Điều lệ Công ty năm 2021, Điều 9 Quy chế hoạt động của HĐQT số 41.21/QC-NVN-HĐQT ngày 29/6/2021, Điều 7 Quy chế hoạt động của BKS ngày 29/6/2021 thì điều kiện để ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.

**2. Điều kiện và tiêu chuẩn ứng viên vị trí thành viên Hội đồng quản trị**

Căn cứ Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty và Khoản 1, Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều 9 Quy chế hoạt động của HĐQT số 41.21/QC-NVN-HĐQT ngày 29/6/2021 thì ứng viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty.
- e) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 Công ty khác.
- f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**3. Điều kiện và tiêu chuẩn ứng viên vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

Căn cứ Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp thì thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi,



anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

**4. Điều kiện và tiêu chuẩn ứng viên vị trí thành viên Ban kiểm soát**

Căn cứ Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty; Điều 169 Luật doanh nghiệp và Điều 5 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ngày 29/06/2021 thì ứng viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- f) Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
- h) Ứng viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

**5. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

- Thư ứng cử/đề cử (theo mẫu đính kèm). Thư ứng cử/đề cử phải ghi rõ vị trí ứng cử/đề cử của ứng viên là thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban kiểm soát.
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc nơi làm việc của ứng viên (theo mẫu đính kèm).
- Bản sao thị thực CCCD/CMND/hộ chiếu của ứng viên.
- Bản sao thị thực văn bằng chuyên môn của ứng viên.

**6. Nơi nhận hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Trụ sở chính của Công ty: 300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Để phục vụ công tác tổ chức của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, kính đề nghị quý Cổ đông gửi đề cử, ứng cử và hồ sơ ứng viên về Công ty trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông năm 2023 (08 giờ ngày 19/06/2023).

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Diệp**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



**THƯ ỨNG CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

**NHIỆM KỲ 2023-2028**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

Tôi tên là: .....

Số CCCD/CMND/ Hộ chiếu: .....

Cấp ngày : ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú : .....

Số lượng cổ phần phổ thông đang sở hữu: .....cổ phần.

Tương đương : ..... % tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam.

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, tôi làm Thư này đề nghị tham gia ứng cử: .....<sup>(1)</sup> nhiệm kỳ 2023-2028 Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam.

Nếu được trúng cử tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam.

....., ngày ..... tháng..... năm 2023

**Ứng viên**

**Các hồ sơ kèm theo thư này:**

- Bản sao thị thực CCCD/CMND/ Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch;
- Bản sao thị thực văn bằng chuyên môn. ....

**Ghi chú:**

Tại mục (1): Ứng viên phải ghi rõ tham gia ứng cử “Thành viên Hội đồng quản trị”, “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”, hoặc “Thành viên Ban kiểm soát”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**



**THƯ ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

**NHIỆM KỲ 2023-2028**

**Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

Tên Cổ đông/ nhóm Cổ đông (theo danh sách đính kèm): .....

Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty mà Cổ đông/nhóm Cổ đông đang sở hữu:

.....cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phiếu),  
tương đương : ..... % tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam.

Sau khi nghiên cứu về điều kiện, tiêu chuẩn đề cử, ứng cử và tiêu chuẩn ứng viên của thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát, tôi/chúng tôi đề cử ứng viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

Ông/ bà: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: .....

Cấp ngày: ..... tại .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại: .....

Trình độ học vấn: .....

Chức danh đề cử: .....

Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày tháng năm 2023

(Đại diện ký, ghi rõ họ tên)

**Các hồ sơ kèm theo thư này :**

- Bản sao CCCD/CMND/ hộ chiếu người ứng cử.
- Sơ yếu lý lịch.
- Bản sao văn bằng chuyên môn.

**Lưu ý:**

- Trường hợp cổ đông là Tổ chức, Đại diện đề cử phải là người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu Công ty.
- Mỗi thư đề cử chỉ dùng cho 01 ứng viên. Nhóm cổ đông giới thiệu bao nhiêu ứng viên thì lập bấy nhiêu thư đề cử và chỉ cần lập chung 01 danh sách cổ đông.
- Chức danh đề cử phải ghi rõ chức danh đề cử là “Thành viên Hội đồng quản trị”, “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”, hoặc “Thành viên Ban kiểm soát”.



**DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG THAM GIA**  
**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

TT	Họ và Tên	Số CCCD/ CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng cộng						

Ảnh 4 x 6  
(ảnh mẫu mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/ đề cử bầu làm thành viên HĐQT/BKS  
Công ty CP Nhựa Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028)

- Họ và tên: .....
- Giới tính: Nam/ Nữ: .....
- Ngày tháng năm sinh: .....
- Nơi sinh: .....
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Quốc tịch: .....
- Dân tộc: .....
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: .....
- Chỗ ở hiện tại: .....
- Số điện thoại: .....
- Địa chỉ email: .....
- Trình độ văn hoá: .....
- Trình độ chuyên môn: .....
- Chức vụ công tác hiện tại: .....
- Quá trình học tập và đào tạo chuyên môn:

Từ tháng năm đến tháng năm	Nơi đào tạo	Chuyên môn đào tạo

16. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm việc gì/ chức vụ gì	Nơi làm việc

17. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam (nếu có):

18. Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có)

Tên tổ chức, đơn vị	Địa chỉ	Giấy CNĐKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ



19. Số cổ phần VNP nắm giữ: ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ, trong đó:  
+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm.....% vốn điều lệ  
+ Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm.....% vốn điều lệ
20. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....
21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):.....
22. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có):.....
23. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có):.....

**Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.**

.....,ngày.....tháng....năm 2023

**Người khai**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

---❧---

Số 36.23/BBĐHCĐ-NVN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM  
Địa chỉ trụ sở chính : 300B Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh  
Mã số doanh nghiệp : 0300381966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp  
ngày 29/09/2022

**I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam được tổ chức vào lúc 8h giờ 30 phút ngày 19 tháng 06 năm 2023 tại Hội trường Công ty CP Nhựa Việt Nam - 300B Nguyễn Tất Thành – Phường 13 – Quận 4 - Tp. Hồ Chí Minh.

**II. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

- Đại hội có sự tham dự đầy đủ các Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và các Quý Cổ đông của Công ty.

**III. BAN TỔ CHỨC THÔNG QUA CÁC THỦ TỤC LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

**1. Kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội.**

Bà Trang Thị Kiều Thiên thay mặt Ban Kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội đã báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tính đến 8 giờ 30 phút ngày 19 tháng 06 năm 2023 có 11 cổ đông và người được cổ đông uỷ quyền tham dự, đại diện sở hữu cho 12.838.570 cổ phần, chiếm tỷ lệ 66,079% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và quy định của Điều lệ công ty, Đại hội cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

**2. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử.**

Ban tổ chức đã giới thiệu nhân sự tham gia điều khiển Đại hội như sau:



**2.1. Đoàn Chủ tịch**

- Bà Lê Ngọc Diệp : Chủ tọa
- Ông Phan Trung Nam : Thành viên
- Bà Vũ Thị Minh Thục : Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch điều khiển đại hội theo hình thức giơ Phiếu biểu quyết, kết quả như sau:

Tán thành:	12.838.570	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Đoàn chủ tịch đã giới thiệu nhân sự tham gia Ban thư ký như sau:

**2.2. Ban Thư ký đại hội**

- Bà Trịnh Thị Mai Hương : Trưởng ban,
- Ông Cao Duy Vương : Thành viên,
- Bà Hoàng Thị Phương Lan : Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nhân sự Ban thư ký theo hình thức giơ Phiếu biểu quyết, kết quả như sau:

Tán thành:	12.838.570	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Đoàn chủ tịch đã giới thiệu nhân sự tham gia Ban kiểm phiếu và bầu cử như sau:

**2.3. Ban kiểm phiếu và bầu cử**

- Bà Trang Thị Kiều Thiên : Trưởng ban,
- Bà Trần Thị Phụng : Thành viên,
- Ông Phạm Huy Quan : Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu và bầu cử theo hình thức giơ Phiếu biểu quyết, kết quả như sau:

Tán thành:	12.838.570	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

**3. Bà Lê Ngọc Diệp - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc diễn văn khai mạc.**

Lúc 8h35 phút: Cổ đông Nguyễn Kinh Hiền – Mã số 282 – số cổ phần sở hữu: 05, tham dự.

Lúc 8h35 phút cổ đông Dương Anh Tuấn – Mã số 0047 – số cổ phần sở hữu: 293.300, tham dự.

Tổng số cổ phần tham dự tới thời điểm cập nhật: 13.131.875 cổ phần.

#### 4. Thông qua chương trình và tài liệu làm việc của Đại hội

Bà Vũ Thị Minh Thục - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Dự thảo Chương trình của Đại hội, gồm các nội dung chính như sau:

- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và Tổng giám đốc năm 2022.
- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.
- Thông qua thù lao của HĐQT và tiền lương, thù lao, kế hoạch ngân sách hoạt động của BKS năm 2023.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình của Đại hội theo hình thức giơ phiếu với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	13.131.875 cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0 cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0 cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Lúc 8h40 phút: Cổ đông Nguyễn Nam Hùng – Mã số 297 – số cổ phần sở hữu: 100, tham dự.

Lúc 8h46 phút cổ đông Đoàn Trọng Huy (ủy quyền cho bà Phạm Thị Lệ) – Mã số 925 – số cổ phần sở hữu: 02, tham dự.

Lúc 9h00 phút: Cổ đông Nguyễn Kinh Hiền – Mã số 282 – số cổ phần sở hữu: 05, ra về và gửi lại Phiếu biểu quyết các nội dung HĐQT và BKS trình tại đại hội.

Tổng số cổ phần tham dự tới thời điểm cập nhật: 13.131.972 cổ phần.

#### 5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Bà Vũ Thị Minh Thục - Thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế làm việc Đại hội theo hình thức giơ phiếu, kết quả như sau:





Tán thành:	13.131.972 cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0 cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0 cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

#### IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

##### 1. Đoàn Chủ tịch trình bày các Dự thảo Báo cáo:

- 1.1. Bà Lê Ngọc Diệp - Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023.
- 1.2. Bà Trang Thị Kiều Thiên – Trưởng ban kiểm soát thay mặt BKS trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và Tổng Giám đốc năm 2022.
- 1.3. Ông Phan Trung Nam – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty.
- 1.4. Bà Trần Thị Phụng – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

##### 2. Trình bày các nội dung trong Tờ trình của HĐQT và Ban kiểm soát.

- 2.1. Bà Vũ Thị Minh Thục – Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT trình bày các nội dung trong Tờ trình số 1, 2 của HĐQT trình Đại hội.
- 2.2. Bà Trang Thị Kiều Thiên thay mặt Ban kiểm soát trình bày nội dung trong Tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

##### 3. Đại hội thảo luận các báo cáo và các vấn đề tại Tờ trình của HĐQT và BKS.

Bà Lê Ngọc Diệp – Thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội lấy ý kiến đóng góp, bổ sung đối với các báo cáo thường niên năm 2022; Các Tờ trình HĐQT và BKS trình bày tại Đại hội.

Đại hội đã lắng nghe và Đoàn Chủ tịch giải đáp các ý kiến của Quý cổ đông tại Đại hội như sau:

TT	Cổ đông	Nội dung ý kiến	Giải thích của Đoàn chủ tịch
1	Cổ đông 0047 – Dương Anh Tuấn – sở hữu 293.300	1. Đề nghị cập nhật tình hình SXKD tới thời điểm hiện nay đặc biệt là tình hình của TPC và Việt Thái vì kết quả của Vinaplast chủ yếu tới từ	Bà Lê Ngọc Diệp – Chủ tịch HĐQT trả lời ý kiến của cổ đông: TPC và Việt Thái là 2 đơn vị Vinaplast không có vốn chi phối chỉ là đơn vị liên doanh liên kết, nhưng lại ảnh hưởng lớn tới lợi nhuận của Vinaplast.

TT	Cổ đông	Nội dung ý kiến	Giải thích của Đoàn chủ tịch
	cổ phần.	<p>2 đơn vị này.</p> <p>2. Xem xét chia cổ tức cổ đông để ghi nhận sự đồng hành của cổ đông với Công ty.</p> <p>3. Giải thích cụ thể sự sụt giảm doanh thu, thay đổi cơ cấu bán hàng hay do tình hình thị trường, Q1 chỉ đạt 15 tỷ/95 tỷ cùng kỳ. Nếu KH 2023 là 224 tỷ thì có thực hiện được không? Cập nhật tình hình KD hiện tại tới năm 2023 để cổ đông thấy khả thi.</p> <p>4. Chia sẻ hoạt động trong thời gian tới, Cty có kế hoạch đầu tư gì ko, vì lợi nhuận phụ thuộc vào 2 đơn vị TPC và Việt Thái nhiều</p> <p>5. Tình hình bất động sản công ty đang quản lý, nếu tăng tiền thuê đất có ảnh hưởng tới hiệu quả của Công ty hay không?</p> <p>6. Dư nợ ODA là 91 tỷ, phương án khoan giãn nợ đề nghị trả mỗi năm khoảng 40 tỉ nhưng chưa được phê duyệt, đề nghị làm rõ công ty giải quyết triệt để vấn đề này như thế nào, nếu kéo dài dư nợ quá hạn, nợ lâu thì số lãi càng cao, tại sao không giải quyết dứt điểm khoản nợ này.</p> <p>7. SCIC có làm việc với ban điều hành về lộ trình thoái</p>	<p>Do tình hình thị trường 6 tháng cuối năm 2022, 2 đơn vị này đặt kế hoạch 2023 giảm 50% so với năm 2022 nên lợi nhuận chỉ cho Vinaplast cũng giảm theo. Nhưng đây là 2 đơn vị thuộc nhóm tốt của ngành nhựa, tuy có giảm chỉ tiêu lợi nhuận nhưng họ vẫn chia cổ tức và đảm bảo nguồn thu cho Vinaplast.</p> <p>Trong mấy năm vừa qua Vinaplast đều đảm bảo có sự tăng trưởng nhưng tập trung vào hiệu quả (đề cao chỉ tiêu lợi nhuận hơn chỉ tiêu doanh thu), hạn chế rủi ro.</p> <p>Năm 2018 số lỗ lũy kế của Công ty là gần 80 tỷ, tới năm 2022 công ty đã có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên 50 tỷ, và khoản tiền gửi ngân hàng khoảng 100 tỷ, mặc dù dòng tiền dương, có lợi nhuận để lại chưa phân phối nhưng đơn vị chưa chia cổ tức vì cần phải duy trì nguồn tiền đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, số tiền gửi này dùng để thế chấp tại ngân hàng để mở LC, nhập hàng, duy trì kinh doanh, nếu dùng trả cổ tức cho cổ đông thì công ty sẽ không còn tiền để kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty chưa vững mạnh. Về pháp lý, theo quy định Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp đơn vị chỉ chia cổ tức khi đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán đến hạn. Nhưng hiện tại Công ty còn khoản nợ ODA (khoảng 90 tỷ đồng) nên chưa thể chia cổ tức cho cổ đông. Khi tiến hành bàn giao từ Bộ Công Thương qua SCIC, SCIC cũng đã có chỉ đạo đơn vị phải sử dụng nguồn tiền hợp lý và cố gắng hoàn thành khoản nợ ODA. Bên cạnh đó lãi vay ODA thấp, tại thời điểm vay là 3,2%, mức lãi suất quá hạn vẫn thấp hơn lãi suất khoản vay mới.</p>



TT	Cổ đông	Nội dung ý kiến	Giải thích của Đoàn chủ tịch
		vốn tại Công ty hay không	<p>Quý 1/2023 Doanh thu là 15 tỷ/224 tỷ kế hoạch, sau khi cân nhắc và làm việc với Ban điều hành, HĐQT vẫn thống nhất mức trên, đây cũng là mục tiêu để đơn vị phấn đấu.</p> <p>- Ông Phan Trung Nam – TGD trả lời thêm:</p> <p>Đối với các bất động sản mà Công ty đang quản lý, phần tiền cho thuê vẫn đảm bảo bù đắp được chi phí thuê đất phải trả.</p> <p>Tại 185 Lê Thị Bạch Cát thuộc Quận 11, diện tích 2.473m<sup>2</sup>, nguồn gốc mua lại của nhà máy giấy Sài Gòn, hiện đang cho thuê, Phương án tiếp theo vẫn duy trì việc cho thuê.</p> <p>300B Nguyễn Tất Thành - thuê đất trả tiền hàng năm, diện tích 571m<sup>2</sup>, nhà 166m<sup>2</sup>, hiện đang sử dụng làm trụ sở Công ty vẫn tiếp tục làm trụ sở cty.</p> <p>- 226 Lê Lai - Hải Phòng ký hợp đồng thuê đất hàng năm, hiện có chủ trương thu hồi, Công ty đang làm việc với ủy ban để thực hiện chủ trương trên, trước đây Công ty cho thuê làm kho.</p> <p>- 20.000m<sup>2</sup> tại Bình Dương Công ty chưa có phương án đầu tư cụ thể</p> <p>- 18C Phạm Đình Hồ đã bàn giao gần hết diện tích, còn lại 39m<sup>2</sup> chưa bàn giao được do vướng diện tích 2 hộ dân đang ở và 1 phần diện tích sử dụng chung.</p> <p>Vinaplast vẫn chịu tiền thuê cho diện tích khoảng 39m<sup>2</sup> này.</p> <p>Việc tăng chi phí thuê đất, chủ yếu tăng tại 300B các năm trước hơn 400tr năm nay là khoảng 600tr, Công ty sử dụng khoản tiền cho thuê để bù đắp chi phí này.</p>
		Tại 185 Lê Thị Bạch Cát theo	Ông Phan Trung Nam – Tổng giám đốc trả

TT	Cổ đông	Nội dung ý kiến	Giải thích của Đoàn chủ tịch
		<p>thông tin đang vướng quy hoạch, vậy cho tôi hỏi phần nguồn gốc trong giấy tờ của đơn vị được ghi như thế nào?</p> <p>20.000m<sup>2</sup> đất tại Bình Dương thì Công ty có dự kiến đầu tư gì hay không?</p>	<p>lời.</p> <p>Đối với 20.000m<sup>2</sup> tại Bình Dương Công ty có dự kiến cho thuê hoặc đầu tư mở rộng sản xuất, nhưng vài năm vừa qua do ảnh hưởng của dịch nên không thể cho thuê. Về phương án đầu tư có 2 hướng, mở rộng Việt Phước hoặc đầu tư mới, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch và để tránh rủi ro, có thể sau năm 2024 mới có thể triển khai. Hiện tại Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh bình thường, đảm bảo hiệu quả.</p> <p>Đối với 185 Lê Thị Bạch Cát việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rất khó khăn do vướng quy hoạch, chưa thể hoàn thành thủ tục, Công ty vẫn theo dõi, cập nhật tin tức để thực hiện các bước tiếp theo.</p> <p>Tình hình kinh doanh của Việt Thái và TPC:</p> <p>Hoạt động của Vinaplast chủ yếu là kinh doanh và góp vốn vào các đơn vị khác, trong đó lợi nhuận chủ yếu từ cổ tức, lợi nhuận được chia do đầu tư tài chính.</p> <p>+ TPC: tính tới tháng 5/2023: Doanh thu khoảng 1.149 tỷ/kế hoạch năm là 4931 tỷ; Lợi nhuận khoảng 39 tỷ/kế hoạch năm là 200 tỷ.</p> <p>Cổ tức chia cho Vinaplast dự kiến là 22 tỷ.</p> <p>+ Việt Thái: Tính đến tháng 5/2023, doanh thu là 117 tỷ/kế hoạch năm là 386 tỷ; Lợi nhuận khoảng 6 tỷ/Kế hoạch là 17 tỷ; cổ tức chia cho Vinaplast dự kiến là 5 tỷ.</p> <p>TPC và Việt Thái chỉ xây dựng kế hoạch hàng năm, chưa có kế hoạch cho những năm tới.</p> <p>Trong năm 2023, mặc dù doanh thu sụt giảm nhưng 2 đơn vị này đã cải thiện bằng việc tăng xuất khẩu nhưng tình hình chưa cải thiện được nhiều, đối với Vinaplast</p>



TT	Cổ đông	Nội dung ý kiến	Giải thích của Đoàn chủ tịch
			<p>cũng vậy do ảnh hưởng của chiến tranh, suy thoái kinh tế nên sức mua giảm, thêm vào đó Vinaplast có lượng hàng tồn lớn, giá vốn cao, nên tình hình kinh doanh bị ảnh hưởng nhiều.</p> <p>Mặc dù doanh thu Quý 1 chỉ đạt 15 tỷ, doanh thu đến tháng 05/2023 là khoảng 23,4 tỷ, Lợi nhuận khoảng 9,7 tỷ, Công ty đang cố gắng để cuối năm hoàn thành được kế hoạch đề ra trong đại hội và định hướng lợi nhuận trong các năm tiếp theo cố gắng để đạt được từ 10 – 20 tỷ.</p> <p>- Đối với phương án khoanh giãn nợ mặc dù chưa được phê duyệt nhưng Vinaplast vẫn cần có nguồn tiền để duy trì hoạt động, nếu dùng hết số tiền đang có để trả nợ ODA thì các năm sau Công ty sẽ không có tiền để duy trì hoạt động kinh doanh.</p> <p>- Bà Lê Ngọc Diệp: Theo Báo cáo tài chính riêng của Công ty, Năm 2018 Công ty lỗ lũy kế 77 tỷ. Năm 2019 lợi nhuận là 12,2 tỷ, năm 2020 là 12,4 tỷ, năm 2021 là 63,6 tỷ; năm 2022 là 51 tỷ. Từ lỗ lũy kế năm 2018 tới hết năm 2022 Công ty đã có lợi nhuận dương 55 tỷ, nhiệm kỳ này tính chung lợi nhuận đạt 78 tỷ. Vốn chủ sở hữu tăng lên khoảng 2,13 lần, từ 117 tỷ lên 250 tỷ. Trong 5 năm Công ty đã trả nợ ODA được hơn 100 tỷ, mặc dù có áp lực từ việc chia cổ tức, nhưng Công ty đang cố gắng để đảm bảo hoàn thành khoản nợ. Khi bàn giao từ BCT qua SCIC Công ty còn khoản nợ quỹ hỗ trợ hỗ trợ DN là 20 tỷ và tiền lãi là hơn 13 tỷ.</p> <p>- Công ty đã trả khoản gốc 20 tỷ còn khoản lãi Công ty đang xin miễn nhưng chưa được duyệt. Theo quy định nếu Công ty không hoàn tất các khoản nợ này</p>

TT	Cổ đông	Nội dung ý kiến	Giải thích của Đoàn chủ tịch
			sẽ bị cưỡng chế thuế, nhưng do chưa có các văn bản hướng dẫn nên Công ty không bị rơi vào trường hợp bị cưỡng chế thuế. Xin thông tin thêm để cổ đông được biết về việc công ty còn phải xử lý thêm khoản nợ tiền lãi 13 tỷ đối với Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.

**Bà Lê Ngọc Diệp:** Qua ý kiến tham góp của các cổ đông tham dự Đại hội, Chủ tọa Đại hội bổ sung thêm các thông tin của Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022:

1. Bổ sung kết quả thực hiện nhiệm kỳ tại phần “Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 - 2023” như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng./

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng doanh thu	171.830	130.416	200.043	391.509	251.676
Doanh thu thuần	132.993	85.590	153.252	316.956	178.754
Lợi nhuận trước thuế	18.938	15.093	11.861	64.413	51.600
Lợi nhuận sau thuế	22.311	12.243	12.374	63.649	51.386
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(77.834)	(67.058)	(56.104)	5.599	55.295
Vốn chủ sở hữu	116.805	127.231	138.185	199.889	249.584

2. Báo cáo giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty theo thông tin Công ty đã thực hiện công bố thông tin trong Báo cáo quản trị năm 2022 của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam

**Bà Lê Ngọc Diệp** - Chủ tọa Đại hội đề nghị cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung của Đại hội theo hình thức bỏ phiếu bằng Thẻ biểu quyết. Chủ tọa đề nghị bà Trang Thị Kiều Thiên - Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử hướng dẫn cổ đông cách ghi và bỏ phiếu.

**Bà Trang Thị Kiều Thiên** – Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử hướng dẫn cổ đông cách ghi “Thẻ biểu quyết” và bỏ phiếu.

**Đại hội tiến hành biểu quyết và bỏ phiếu biểu quyết các vấn đề trong “Thẻ biểu quyết”.**



#### 4. Kết quả biểu quyết các vấn đề trong “Thẻ biểu quyết” được HĐQT và BKS trình tại Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề HĐQT và Ban kiểm soát trình Đại hội theo hình thức bỏ phiếu, kết quả biểu quyết từng vấn đề như sau:

Có 15 cổ đông/đại diện cổ đông tham gia biểu quyết với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết là: 13.131.977 cổ phần.

##### 4.1. Thông qua các báo cáo thường niên năm 2022.

Đại hội đã thông qua các Báo cáo thường niên năm 2022, bao gồm:

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;
2. Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2022;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;
4. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;

Với một số chỉ tiêu chính của Báo cáo thường niên năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu riêng Công ty:	251,67 tỷ đồng
- Doanh thu thuần riêng Công ty:	178,75 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế riêng:	51,60 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế riêng:	51,38 tỷ đồng
- Cổ tức:	0 %.

##### **Kết quả biểu quyết như sau:**

Tán thành:	13.131.977	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

##### 4.2. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Tổng doanh thu riêng Công ty:	224,88 tỷ đồng
- Doanh thu thuần riêng Công ty:	187,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế riêng:	14,20 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế riêng:	14,14 tỷ đồng

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức trích lập các quỹ (nếu có) năm 2023.

**Kết quả biểu quyết như sau:**

Tán thành:	13.131.977	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

**4.3. Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Không chi thù lao đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị và thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.
- Tổng thù lao của các thành viên HĐQT không chuyên trách: 294.000.000 đồng.
- Tổng thù lao của các thành viên BKS không chuyên trách và tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách là Trưởng BKS: 441.000.000 đồng (Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty).

**Kết quả biểu quyết như sau:**

Tán thành:	13.131.977	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

**4.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022 với một số chỉ tiêu như sau:

- Lợi nhuận trước thuế riêng Công ty: 51,600 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế riêng Công ty: 51,386 tỷ đồng
- Chia cổ tức: 0%
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1,043 tỷ đồng
- Trích Quỹ thưởng Người quản lý: 0,202 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 54,050 tỷ đồng

Giao cho Tổng Giám đốc căn cứ quy định pháp luật và quy định của Công ty để quyết định cụ thể về việc quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Người quản lý trong phạm vi mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi nêu trên.



**Kết quả biểu quyết như sau:**

Tán thành:	13.131.977	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

**4.5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.**

Đại hội đã biểu quyết Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty theo danh sách sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM);
- Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C (A&C);
- Công ty TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

**Kết quả biểu quyết như sau:**

Tán thành:	13.131.977	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Vào lúc 11h 35 phút các cổ đông sau đây ra về (không tham gia biểu quyết các nội dung còn lại của Đại hội):

- Nguyễn Hoàng Minh - Mã số 247 – số cổ phần sở hữu: 02.
- Nguyễn Nam Hùng- Mã số 297- số cổ phần sở hữu: 100.
- Ngô Hoàng Thị Thùy- Mã số 588- số cổ phần sở hữu: 01.
- Phạm Phương Mai- Mã số 651- số cổ phần sở hữu: 08.
- Trần Ngô Hữu Tài- Mã số 744- số cổ phần sở hữu: 01.
- Đoàn Thị San- Mã số 922- số cổ phần sở hữu: 02.
- Đoàn Trọng Huy- Mã số 925- số cổ phần sở hữu: 02.
- Đoàn Trọng Phước- Mã số 926- số cổ phần sở hữu: 02.
- Ứng Công Lìn- Mã số 1000- số cổ phần sở hữu: 02.

Còn lại các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội sở hữu tổng số cổ phần là: 13.131.852 cổ phần.

**5. Bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 – 2028****5.1. Thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028**

- Bà Trang Thị Kiều Thiên – Thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Dự thảo quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028

- Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 theo hình thức ghi phiếu với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	13.131.852	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

## 5.2. Thông qua tờ trình số 3 của Hội đồng quản trị về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028.

- Bà Vũ Thị Minh Thục – thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày tờ trình số 3 của Hội đồng quản trị về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028.

Theo quy định các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 đã hết nhiệm kỳ, không cần phải biểu quyết miễn nhiệm.

- Đại hội đã biểu quyết thông qua sửa đổi Tờ trình số 3 theo hình thức ghi phiếu với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	13.131.875	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không tán thành:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
Không có ý kiến:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

- Đại hội tiến hành biểu quyết theo hình thức ghi phiếu đối với các nội dung trong Tờ trình số 3 như sau:

### a. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028: 03 thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo hình thức ghi phiếu với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	13.131.852	cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại đại hội
------------	------------	-------------------	------	---------------------------------------



Không tán thành: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội  
 Không có ý kiến: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

**b. Thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và ứng viên tham gia bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:**

Tính tới thời điểm khai mạc Đại hội, Ban tổ chức Công ty không nhận được hồ sơ ứng viên tham gia đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của cổ đông/nhóm cổ đông. Tại Đại hội không có cổ đông/nhóm cổ đông tham gia ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Vì vậy, căn cứ khoản 3 điều 24 Điều lệ của Công ty CP Nhựa Việt Nam, HĐQT thống nhất giới thiệu danh sách các ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 để Đại hội thông qua (Đính kèm Sơ yếu lý lịch các ứng viên tham gia bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028).

(i) Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	Lê Ngọc Diệp	15/09/1976	Thành viên Hội đồng quản trị.
2	Phan Trung Nam	09/06/1985	Thành viên Hội đồng quản trị.
3	Hoàng Minh Sơn	11/10/1981	Thành viên Hội đồng quản trị.
4	Vũ Thị Minh Thục	11/12/1979	Thành viên Hội đồng quản trị.

(ii) Danh sách ứng viên bầu thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	Bùi Quốc Thịnh	25/08/1985	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

(iii) Danh sách ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
-----	-----------	-----------	---------

1	Đặng Sơn Nguyệt Thảo	05/02/1984	Thành viên Ban kiểm soát
2	Võ Hoàng Anh Tuấn	20/07/1985	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Thị Lộc Uyên	02/01/1991	Thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng và danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và ứng viên tham gia bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo hình thức ghi phiếu với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành: 13.131.852 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không tán thành: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không có ý kiến: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

### 5.3. Tiến hành bầu cử

Đại hội đã tiến hành bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo phương thức bầu dồn phiếu cho nhiệm kỳ năm 2023 - 2028.

Kết quả các ứng viên trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	Lê Ngọc Diệp	15/09/1976	Thành viên Hội đồng quản trị.
2	Phan Trung Nam	09/06/1985	Thành viên Hội đồng quản trị.
3	Hoàng Minh Sơn	11/10/1981	Thành viên Hội đồng quản trị.
4	Vũ Thị Minh Thục	11/12/1979	Thành viên Hội đồng quản trị.
5	Bùi Quốc Thịnh	25/08/1985	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Đại hội đã tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo phương thức bầu dồn phiếu cho nhiệm kỳ năm 2023 -2028.

Kết quả các ứng viên trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	Đặng Sơn Nguyệt Thảo	05/02/1984	Thành viên Ban kiểm soát.
2	Võ Hoàng Anh Tuấn	20/07/1985	Thành viên Ban kiểm soát.
3	Lê Thị Lộc Uyển	02/01/1991	Thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 theo hình thức giơ phiếu với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành: 13.131.852 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không tán thành: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không có ý kiến: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

#### 6. Bà Vũ Thị Minh Thục – Thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành: 13.131.852 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không tán thành: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không có ý kiến: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

#### 7. Biểu quyết thông qua Biên bản đại hội.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam được lập xong lúc 15 giờ 30 phút ngày 19 tháng 06 năm 2023.

Sau khi nghe Thư ký đại hội đọc toàn văn Biên bản đại hội, Đại hội đã biểu quyết thông qua biên bản, kết quả biểu quyết như sau:

Tán thành: 13.131.852 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không tán thành: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không có ý kiến: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Biên bản được lập với chữ ký của Chủ tọa và Thư ký đại hội như dưới đây.

**BAN THƯ KÝ**



**Trịnh Thị Mai Hương**



**Hoàng Thị Phương Lan**



**Cao Duy Vương**

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**Chủ tọa**



**Lê Ngọc Diệp**





**CÔNG TY CP NHỰA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36A-23/2023/BB-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2023



**BIÊN BẢN KIỂM TRA TÍNH HỢP LỆ CỦA CỔ ĐÔNG  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

Vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường lầu 3 Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam, số 300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Ban kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội cổ đông năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam gồm:

1. Bà : Trang Thị Kiều Thiên - Trưởng ban
  2. Bà : Trần Thị Phụng - Phó ban
  3. Ông : Phạm Huy Quan - Ủy viên
- Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách vào ngày 16 tháng 05 năm 2023 là: 1016 cổ đông
  - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 19.428.913 cổ phần.

Tổng số cổ phần của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là 12,838.570 cổ phần, chiếm 66,079 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi kiểm tra, tất cả 11 .. cổ đông và đại diện cổ đông có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam;

Đại hội cổ đông năm 2023 Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

Danh sách các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2023 được đính kèm theo biên bản này.

Biên bản này được lập xong lúc 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2023.

**BAN KIỂM TRA**

Ủy Viên

Phó ban

Trưởng ban

**Phạm Huy Quan**

**Trần Thị Phụng**

**Trang Thị Kiều Thiên**

Số: 36B/2023/BBKP-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2023



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
CÁC NỘI DUNG TRONG TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ  
BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

**Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam.**

**Địa chỉ:** 300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**Mã số doanh nghiệp:** 0300381966.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2023, các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã tiến hành Biểu quyết các nội dung trong Tờ trình của HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam theo Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín.

Ban kiểm phiếu và bầu cử do Đại hội bầu gồm các ông (bà):

1. Bà : Trang Thị Kiều Thiên - Trưởng ban
2. Bà : Trần Thị Phụng - Phó ban
3. Ông : Phạm Huy Quan - Ủy viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông tham dự/ ủy quyền tham dự đại hội là: 11 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội là: 12.838.570 cổ phần, tương ứng với: 12.838.570 phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết là: 15 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham gia biểu quyết là 13.131.977 cổ phần, tương ứng với: 13.131.977 phiếu biểu quyết. Chiếm tỷ lệ: 100 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự đại hội.

**1. Thông qua báo cáo thường niên năm 2022, bao gồm:**

- 1.1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;
- 1.2. Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2022;
- 1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;
- 1.4. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;

Với một số chỉ tiêu chính của Báo cáo thường niên năm 2022 như sau:

- |                                 |   |                 |
|---------------------------------|---|-----------------|
| - Tổng doanh thu riêng Công ty  | : | 251,67 tỷ đồng. |
| - Doanh thu thuần riêng Công ty | : | 178,75 tỷ đồng. |
| - Lợi nhuận trước thuế riêng    | : | 51,60 tỷ đồng.  |
| - Lợi nhuận sau thuế riêng      | : | 51,38 tỷ đồng.  |
| - Cổ tức                        | : | 0 %.            |





**Kết quả:**

Số phiếu hợp lệ	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ....100....%
Số phiếu không hợp lệ	...0.....	phiếu	Tỷ lệ...0 ....%
Số phiếu tán thành	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ...100 ..%
Số phiếu không tán thành	.....0.....	phiếu	Tỷ lệ...0 ..%
Số phiếu không có ý kiến	.....0.....	phiếu	Tỷ lệ...0 ....%

**2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.**

Với một số chỉ tiêu như sau

- Tổng doanh thu riêng Công ty : 224,88 tỷ đồng.
- Doanh thu thuần riêng Công ty : 187,00 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế riêng : 14,20 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế riêng : 14,14 tỷ đồng.

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức trích lập các quỹ nếu có năm 2023.

**Kết quả:**

Số phiếu hợp lệ	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ...100 ...%
Số phiếu không hợp lệ	.....0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%
Số phiếu tán thành	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ...100 ..%
Số phiếu không tán thành	0	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%
Số phiếu không có ý kiến	... 0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%

03819  
ÔNG T  
Ổ PHẢ  
NHỰA  
ỆT N/  
-TP. HỒ

**3. Thông qua Thù lao của HĐQT và tiền lương, thù lao của BKS năm 2023.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Không chi thù lao đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị và thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.
- Tổng thù lao của các thành viên HĐQT không chuyên trách: 294.000.000 đồng.
- Tổng thù lao của các thành viên BKS không chuyên trách và tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách là Trưởng BKS: 441.000.000 đồng (Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty).

**Kết quả:**

Số phiếu hợp lệ	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ....100....%
Số phiếu không hợp lệ	.....0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%
Số phiếu tán thành	13.131.977.....	phiếu	Tỷ lệ...100 ..%
Số phiếu không tán thành	.....0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%
Số phiếu không có ý kiến	.....0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%

**4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022**

Với một số chỉ tiêu như sau

- Lợi nhuận trước thuế riêng Công ty : 51,600 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế riêng Công ty : 51,386 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 0 %
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 1,043 tỷ đồng
- Trích Quỹ thưởng Người quản lý : 0,202 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối : 54,050 tỷ đồng.

Giao cho Tổng Giám đốc căn cứ quy định pháp luật và quy định của Công ty để quyết định cụ thể về việc quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Người quản lý trong phạm vi mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi nêu trên.

#### **Kết quả:**

Số phiếu hợp lệ	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ.....100...%
Số phiếu không hợp lệ	...0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0....%
Số phiếu tán thành	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ...100 ..%
Số phiếu không tán thành	...0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0.....%
Số phiếu không có ý kiến	...0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0.....%

#### **5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023**

Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty theo danh sách sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM);
- Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C (A&C);
- Công ty TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC).



#### **Kết quả:**

Số phiếu hợp lệ	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ...100 ..%
Số phiếu không hợp lệ	... 0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%
Số phiếu tán thành	13.131.977	phiếu	Tỷ lệ...100 ..%
Số phiếu không tán thành	.....0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%
Số phiếu không có ý kiến	.....0.....	phiếu	Tỷ lệ.....0 ..%

Danh sách các cổ đông tham gia biểu quyết được đính kèm Biên bản này.

Biên bản này được lập hồi .... giờ ... .. phút, ngày 19 tháng 6 năm 2023.

#### **BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ**

**Thành viên**

**Phạm Huy Quan**

**Phó ban**

**Trần Thị Phụng**

**Trưởng ban**

**Trang Thị Kiều Thiên**



Số: 36C.23/2023/BBKP-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028****I. BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ**

Ban kiểm phiếu và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam bầu gồm các ông (bà):

- |                              |              |
|------------------------------|--------------|
| 1. Bà : Trang Thị Kiều Thiên | - Trưởng ban |
| 2. Bà : Trần Thị Phụng       | - Phó ban    |
| 3. Ông Phạm Huy Quan         | - Ủy viên    |

**II. NỘI DUNG**

Ban kiểm phiếu và bầu cử đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát với kết quả như sau:

**1. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị**

- Tổng số cổ đông tham dự/ ủy quyền tham dự đại hội là: ....11..... cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội là: 12.838.570 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tham gia bầu cử là: ...05 ... cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham gia bầu cử là .13.131.852 cổ phần, tương ứng với tổng số phiếu bầu là: (số cổ phần sở hữu x số lượng TV bầu) 52.527.408 . phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu hợp lệ là: .....51.354.208..... phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ là: .....1.173.200..... phiếu bầu.
- Số phiếu bầu cụ thể của các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % của Số phiếu bầu/ Tổng số cổ phần của các cổ đông tham gia bầu cử
1	Lê Ngọc Diệp	15.006.000	114,27 %
2	Phan Trung Nam	14.140.240	107,68 %
3	Vũ Thị Minh Thục	13.026.600	99,20 %
4	Hoàng Minh Sơn	9.090.264	69,22 %

**2. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

- Tổng số cổ đông tham dự/ ủy quyền tham dự đại hội là: ...11 ..... cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội là: 12.838.570... cổ phần.
- Tổng số cổ đông tham gia bầu cử là: ... 05 .....cổ đông.

- Tổng số cổ phần của cổ đông tham gia bầu cử là 13.131.852 cổ phần, tương ứng với tổng số phiếu bầu là: (số cổ phần sở hữu x số lượng TV bầu) 13.131.852 phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu hợp lệ là: 13.131.852 phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ là: 0 phiếu bầu.
- Số phiếu bầu cụ thể của các ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % của Số phiếu bầu/ Tổng số cổ phần của các cổ đông tham gia bầu cử
1	Bùi Quốc Thịnh	12.223.293	93,08 %

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam thông qua thì các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đã được bầu bao gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Lê Ngọc Diệp	Thành viên Hội đồng quản trị
2	Phan Trung Nam	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Hoàng Minh Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Vũ Thị Minh Thục	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bùi Quốc Thịnh	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

338196  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NHỰA  
VIỆT NAM  
TP. HỒ CHÍ MINH

### 3. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát

- Tổng số cổ đông tham dự/ ủy quyền tham dự đại hội là: .....11..... cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội là: 12.838.570 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tham gia bầu cử là: 05 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham gia bầu cử là 13.131.852 cổ phần, tương ứng với tổng số phiếu bầu là: 39.395.556.. phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu hợp lệ là: 38.515.656 . phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ là: 879.900 phiếu bầu.
- Số phiếu bầu cụ thể của các ứng viên thành viên Ban kiểm soát như sau:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % của Số phiếu bầu/ Tổng số cổ phần của các cổ đông tham gia bầu cử
1	Đặng Sơn Nguyệt Thảo	14.747.877	112,31 %
2	Võ Hoàng Anh Tuấn	12.005.000	91,42 %
3	Lê Thị Lộc Uyên	11.762.779	89,57 %



Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam thông qua thì các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 đã được bầu bao gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Đặng Sơn Nguyệt Thảo	<i>Thành viên Ban Kiểm Soát</i>
2	Võ Hoàng Anh Tuấn	<i>Thành viên Ban Kiểm Soát</i>
3	Lê Thị Lộc Uyên	<i>Thành viên Ban Kiểm Soát</i>

Biên bản này được lập hồi 13 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2023.

**BAN KIỂM TRA**

**Ủy Viên**



**Phạm Huy Quan**

**Phó ban**



**Trần Thị Phụng**

**Trưởng ban**



**Trang Thị Kiều Thiên**



CÔNG TY CP NHỰA VIỆT NAM

Số: 37.23/NQ-NVN-ĐHĐCĐTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---\*\*\*---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2023 ngày 19/06/2023 của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam đã được Đại hội thông qua;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023 của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam được tổ chức vào hồi 8h giờ 30 phút ngày 19 tháng 06 năm 2023, tại Hội trường Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam, 300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, với 11 cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự, đại diện sở hữu cho 12.838.570 cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ 66,079 % tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.



**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2022**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo thường niên năm 2022, bao gồm:

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;
2. Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2022;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;
4. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành, 0 % không tán thành và 0% không có ý kiến.

**Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022**

Đại hội đã biểu quyết thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Lợi nhuận trước thuế riêng Công ty        | : 51,600 tỷ đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế riêng Công ty          | : 51,386 tỷ đồng  |
| - Chia cổ tức                               | : 0 %             |
| - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | : 1,043 tỷ đồng   |
| - Trích Quỹ thưởng Người quản lý            | : 0,202 tỷ đồng   |
| - Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối | : 54,050 tỷ đồng. |



**Điều 6. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:**

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.

- Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành, 0 % không tán thành và 0% không có ý kiến.

**Điều 7. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT và kết quả bầu thành viên BKS**

Đại hội đã bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với các ông/bà có tên sau đây:

- |                        |                           |
|------------------------|---------------------------|
| 1. Bà Lê Ngọc Diệp     | - Thành viên HĐQT         |
| 2. Ông Phan Trung Nam  | - Thành viên HĐQT         |
| 3. Ông Hoàng Minh Sơn  | - Thành viên HĐQT         |
| 4. Bà Vũ Thị Minh Thục | - Thành viên HĐQT         |
| 5. Ông Bùi Quốc Thịnh  | - Thành viên độc lập HĐQT |

Đại hội đã biểu quyết thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành, 0 % không tán thành và 0% không có ý kiến.

Đại hội đã bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với các ông/bà có tên sau đây:

- |                            |                  |
|----------------------------|------------------|
| 1. Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo | - Thành viên BKS |
| 2. Ông Võ Hoàng Anh Tuấn   | - Thành viên BKS |
| 3. Bà Lê Thị Lộc Uyên      | - Thành viên BKS |

Đại hội đã biểu quyết thông qua kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành, 0 % không tán thành và 0% không có ý kiến.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam thông qua với tỷ lệ tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội biểu quyết thông qua.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam thông qua.

Đại hội đồng cổ đông năm 2023 nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam có trách nhiệm tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lê Ngọc Diệp**